



Hoà Thượng Thích Bửu Chung (1881-1947)

ISSN: 2734-9195

15:59 22/12/2023

Hòa Thượng thế danh là Nguyễn Văn Kim, Pháp danh Như Kim, Pháp hiệu Bửu Chung, sinh năm Tân Tỵ (1881) tại Rạch Cái Đầm, xã Hiệp Xương, huyện Tân Châu, tỉnh Long Xuyên (nay là An Giang). Thân phụ là cụ ông Chánh bá Nguyễn Văn Phước. Thân mẫu là cụ bà Lê Thị Dậu.

Khi tuổi thiếu niên, Ngài đã được song thân cho xuất gia với Tổ Minh Thông - Hải Huệ ở chùa Bửu Lâm, Rạch Cái Bèo, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Kiến Phong, (nay là tỉnh Đồng Tháp) và được ban pháp hiệu là Bửu Sơn.

Thấy Ngài nhỏ tuổi, vóc dáng ốm yếu, Tổ thương và giao trách vụ hương đăng trong chùa.

Tổ Minh Thông - Hải Huệ có biệt hạnh là đi tới đâu Tổ cất chùa ở đó, tuy chỉ là mái tranh vách đất mà thôi. Khi cất chùa xong, Tổ bổ nhiệm các đệ tử phần nhiều mới xuất gia đến trú trì. Vì phải ra làm trú trì quá sớm, phần đông đệ tử của Tổ ít được dịp tu học kinh luật đến nơi đến chốn.

Nhận thấy đó là điều thiệt thòi cho kẻ xuất gia, sợ về sau khó lòng đảm trách được vai trò và nhiệm vụ của một sứ giả Như Lai, nên trưởng tử của Tổ là Yết Ma Cả Như Khả - Chân Truyền, trú trì chùa Khải Phước (1), đã tìm cách xin phép Tổ đưa 5 Sa Di, gồm hai anh em ruột Bửu Sơn, Bửu Phước (2), Bửu Quang (3) và Bửu Tín đang theo học tại chùa Khải Phước lên Sài

gòn, chùa Long Thạnh (4) ở đường Bà Hom thuộc xã Phú Lâm để gửi vào học đạo với Tổ Minh Hòa - Hoan Hỷ. Từ đó Ngài được đổi Pháp hiệu là Bửu Chung.

Ba năm sau, vì bệnh duyên, Ngài đành phải từ giả Bổn Sư và học chúng, để về Nha Môn ở Sa Đéc dưỡng bệnh và cầu y chỉ với Tổ Phổ Minh ở chùa Hội Phước. Hàng ngày ngoài thì giờ tu học, Ngài vẫn được giao trách vụ hương đăng trong chùa.

Được ít lâu, Ngài xin phép Tổ Phổ Minh lên Lấp Vò thăm Yết Ma Cả Như Khả - Chân Truyền và trình bày lý do vì sao Ngài lại rời khỏi chùa Long Thạnh về chùa Hội Phước. Yết Ma Như Khả dạy Ngài rằng: “Nếu muốn ở yên trong chúng và

sau thành tựu sự nghiệp tu học thì phải nhớ lời dạy của Thiền Sư Đại Huệ:

Cung người chớ cầm Ngựa người đừng cưỡi Việc người đừng biết Thường tự biết quấy để sửa. Ngài thành kính thụ giáo và lui về.

Năm Tân Sửu (1901) Ngài thọ giới Cụ túc và được bổ nhiệm trú trì chùa Thiền Lâm ở Nha Môn. Năm Ất Tỵ (1905) Ngài lại được mời làm trú trì chùa Phước Long ở Rạch Ông Yên cũng thuộc Nha Môn. Bốn năm sau, năm Kỷ Dậu (1909) Ngài lo trùng tu chùa, cất thêm Tăng xá, mở trường gia giáo. Tăng chúng khắp nơi tới tu học rất đông. Trong số các đệ tử của Ngài, có các vị sau này trở nên trụ cột của Phật giáo các tỉnh miền Tây như Hòa Thượng Thích Thành Chí trụ trì chùa Phước Ân ở Rạch Cai Bường, Hòa thượng Thích Thiện Tài, viện chủ chùa Bửu Lâm ở Rạch Cái Bèo, chứng minh đạo sư của Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Đồng Tháp, Hòa thượng Thích Huệ Từ, trú trì chùa Phước Long ở Rạch Ông Yên, chứng minh đạo sư của Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Đồng Tháp, Hòa thượng Thích Phước Minh, Trưởng ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo Cần Thơ.

Ngài là một Pháp Sư danh tiếng, được Tổ Phi Lai - Chí Thiền mời thuyết giảng tại chùa Phi Lai trong Đại Trai đàn về “ Pháp đếm hơi nhiếp tâm niệm Phật tam muội ” mà Ngài thường truyền dạy cho các đệ tử. Sau Đại Trai đàn, bài pháp này được ghi lại thành sách lưu tại chùa Phi Lai, Châu Đốc.

Trong cuộc đời tu hành, Ngài chủ trương tham gia lao động làm kinh tế để chùa có đủ lương thực tự túc. Nhận thấy ruộng của chùa đều là ruộng gò, năng suất rất thấp. Ngài bèn ra sức cải tạo đất, bằng cách làm lò gạch, đào đất đúc gạch ngói vừa bán có tiền vừa hạ sâu ruộng để có thể cấy lúa hai vụ, đem lại kết quả rất khả quan. Gạch ngói mang hiệu Bửu Tân Long của chùa nổi tiếng, sản phẩm được tiêu thụ tận Sài Gòn.

Tuy nhiên, Ngài coi đó chỉ là phương tiện trợ duyên, còn việc tu học mới là căn bản, cho nên sau khi đã đạt mục đích cải tạo ruộng cho chùa, Ngài giao lò gạch lại cho bốn đạo để chuyên chú vào việc tu hành và điều dắt các đệ tử. Tháng giêng năm Nhâm Thân (1932) Ngài lại trùng tu chùa một lần nữa được kang trang bằng kết quả làm kinh tế của thời gian qua để phụng trì Tam Bảo.

Ngài cũng là một nhà Sư yêu nước, từng tham gia tổ chức Thiên Địa Hội chống Pháp và bị bắt giam tại bót Thị Đình. Nhờ Ngài trả lời bằng trí tuệ khôn khéo, nên sớm được trả tự do. Còn em Ngài là ông Sáu Phụng bị đày ra Côn Đảo. Sau cuộc Cách mạng đảo chính Nhật, giành được chính quyền Ngài ủng hộ phong trào Thanh niên Tiền phong, tiến hành Cuộc cách mạng tháng 8 năm 1945. Khi thực dân Pháp trở lại gây hấn ở Nam bộ, chúng thẳng tay đàn áp cán bộ và khủng bố dân chúng.

Vốn có tài thợ mộc, Ngài nghĩ ra cách giúp đỡ Cách mạng, bằng sáng kiến đóng một cái hộp “đựng lúa của chùa hình vuông, có hai lớp vách để khi quân Pháp đi ruồng bố, Cán bộ chạy đến trốn vào. Còn Ngài thì mắc võng nằm xem kinh. Nhờ vậy, quân Pháp vào chùa chỉ thấy nhà Sư với ông già bà lão và trẻ em, nên không nghi ngờ gì.

Để thể hiện lòng từ bi cứu khổ ban vui, Ngài còn làm các công tác từ thiện xã hội giúp đỡ nhân dân. Ngài cho cất nhà dưỡng lão, tập trung các cụ già, người đau ốm bệnh hoạn không người chăm sóc, kêu gọi bốn đạo phát tâm giúp Ngài lập một nghĩa trang để những người cô thế này có nơi an nghỉ khi họ từ trần.

Công hạnh hóa đạo đến hồi viên mãn, ngày 14 tháng 4 năm Đinh Hợi (tức ngày 2-6- 1947) vào lúc canh năm, tứ chúng vừa công phu khuya xong, Ngài đang nằm trên võng, tay cầm quyển kinh, đưa mắt nhìn khắp tứ chúng đang bao quanh, và nhỏ giọng niệm “A Di Đà Phật Vô Lượng Y Vương “ rồi nhắm mắt an nhiên thị tịch, hưởng thọ 66 tuổi đời, 46 hạ lạp.

Các dịch phẩm của Ngài gồm có: - Đốn ngộ nhập đạo yếu môn. - Vạn pháp qui tâm lục. - Phật học dị giải....

Chú thích: (1) Chùa Khải Phước ở xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, chùa này hiện không còn dấu tích gì. Tháp và di cốt của Yết Ma Cả được dời về chùa Phước Ân năm 1989.

(2) Khai Sơn chùa Phước Ân ở Rạch Cai Bường, xã Vĩnh Thạnh, huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp.

(3) Khai Sơn chùa Kim Liên, xã Bình Thủy, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ.

(4) Hiện nay chùa Long Thạnh ở số 3/265 tỉnh lộ 10 xã Tân Tạo, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Trích: **Tiểu sử Danh tăng Việt Nam Thế kỷ XX - Tập 1** (Gia đoạn chấn hưng Phật giáo Việt Nam) - Chủ biên: **TT.Thích Đồng Bổn**